



TÌM HIỂU ĐÔI NÉT VỀ CẤU TRÚC ĐÔ THỊ VÀ KIẾN TRÚC THƯƠNG CẢNG PHỐ HIỂN

Trần Giang Nam¹

Tóm tắt: Trong hệ thống cảng thị Việt Nam, Phố Hiến nổi lên như một tiểu Tràng An sầm uất chỉ sau kinh thành Thăng Long, thể hiện rõ trong câu thành ngữ: “Thứ nhất kinh kỳ, thứ nhì Phố Hiến”. Vị trí địa lý, hoàn cảnh lịch sử và chính sách nhà nước phong kiến đã tạo điều kiện cho nơi đây quy tụ nhiều nền văn hóa khác nhau. Sự giao thoa giữa những nền văn hóa đó đã hình thành nên một bộ mặt đô thị đa dạng trong tổ chức không gian đô thị, phong cách kiến trúc, cấu trúc cư dân, các lĩnh vực hoạt động thương mại... Để làm rõ điều này, việc tập hợp nghiên cứu những tài liệu lý thuyết và thực tế để đưa ra cái nhìn chân thực nhất về một đô thị cổ đã tồn tại phồn vinh trong lịch sử đô thị Việt Nam là rất cần thiết.

Từ khóa: Phố Hiến; đô thị cảng; kiến trúc.

Summary: In Vietnam port-city system, Pho Hien emerged as a little Trang An, second only to Thang Long capital, as emphasized in an idiom: capital takes the first spot and Pho Hien is ranked as the second”. The geographical location, historical context and feudal state policy made this place a multi-cultural town. The interference of cultures helped to shape urban diversity in the organization of urban space, the architectural styles, the demographical structure, and the commercial activities... In order to enlighten this argument, it is essential to collect and study a wide range of documentations for an in-depth view of an old town that flourished in the urban history of Vietnam.

Keywords: Pho Hien; port - city; architecture.

Nhận ngày 17/8/2015, chỉnh sửa ngày 31/8/2015, chấp nhận đăng 10/11/2015



1. Mở đầu

Hệ thống sông ngòi dày đặc của Việt Nam tạo điều kiện thuận lợi cho giao thông đường thủy, hình thành lên các cảng thị lớn thực hiện giao thương giữa các vùng miền trong cả nước và nước ngoài. Thế kỷ XVII - XVIII là thời kỳ phát triển mạnh mẽ các đô thị nói chung và đô thị cảng nói riêng. Với lợi thế nằm trên tuyến đường biển quan trọng, các cảng thị Việt Nam luôn là nơi diễn ra các trao đổi buôn bán tấp nập. Một trong số đó phải kể đến là đô thị thương cảng Phố Hiến. Nói đến Phố Hiến, hầu hết mọi người sẽ nhớ đến một đô thị cảng phồn thịnh vào giai đoạn này, nhưng lại nhanh chóng mất đi vị trí quan trọng của mình trong hệ thống hàng hải nội địa và quốc tế. Do không để lại được nhiều chứng tích vì trải qua các đợt hỏa hoạn thiêu trụi phần nhiều Phố Hiến, nên việc tìm hiểu về đô thị cảng Phố Hiến luôn là câu hỏi thu hút sự quan tâm lớn của những nhà chuyên gia và học giả. Bài báo này được thực hiện với mong muốn góp phần làm sáng tỏ thêm về cấu trúc và kiến trúc một đô thị thương cảng đã hình thành và phát triển rực rỡ trong lịch sử Việt Nam thế kỷ XVII - XVIII.



2. Điều kiện tự nhiên và xã hội

2.1 Vị trí địa lý

Phố Hiến là đô thị cảng nằm dọc theo bờ tả ngạn sông Xích Đằng - một khúc của sông Hồng đoạn chảy qua thành phố Hưng Yên. Theo đường sông, Phố Hiến cách Hà Nội 55 km. Vị trí của Phố Hiến đóng vai trò quan trọng đối với tuyến giao thông đường thủy thuộc hệ thống sông Hồng sông Thái Bình nằm trong vùng đồng bằng Bắc Bộ.

¹ThS, Khoa Kiến trúc và Quy hoạch, Trường Đại học Xây dựng. E-mail: namkts008tm@gmail.com.

Các nhà địa chất chia châu thổ Bắc Bộ thành 3 vùng tương ứng với 3 thời kỳ hình thành lớn: Thượng châu thổ với đỉnh của các triền sông là Việt Trì; Trung châu thổ với đỉnh là Cổ Loa; và cuối cùng là Hạ châu thổ với đỉnh là Phố Hiến, từ đó các nhánh sông trải ra vùng đồng bằng như những chiếc nan quạt. Bằng đường thủy từ Phố Hiến có thể liên hệ với hầu hết các địa phương thuộc trấn Sơn Nam, Hải Dương, An Quảng... Phố Hiến là nơi trung chuyển, cửa ngõ án ngữ hoặc thông thương của mọi tuyến giao thương đường sông từ vùng biển Bắc Bộ đi sâu vào đất liền tới kinh thành Thăng Long - Kẻ chợ, qua các tuyến sông Đáy, sông Hồng, sông Thái Bình.

Cùng với tuyến giao thông đường sông, các tuyến giao thương ven biển đã nối liền Phố Hiến tới những thị trường xa hơn. Với các tỉnh thành trong nước và với nước ngoài như Nhật Bản, Trung Quốc, các nước Đông Nam Á, cũng như với các nước phương Tây như Bồ Đào Nha, Hà Lan, Anh, Pháp...

2.2 Tổ chức hành chính

Từ lâu vùng Phố Hiến đã trải qua quá trình tụ cư, tạo điều kiện tốt để hình thành nên một thương cảng lớn. Trước đó ở vùng này người ta lập ra một số trại như: Trại Túc trang (làng Giai), Nhạc Lộc trang (làng Giộc), Đăng Man trang (Kim Đằng, Kim Động). Đáng chú ý có một trại được gọi là Hiến Nam trang. Hiến Nam trang nằm ngay sát sông Hồng, buổi đầu còn thưa thớt, chỉ có những gia đình làm nông nghiệp. Nơi này vào thời Lý được ghi dấu là một nơi trú chân của những người lính phòng biển.

Vào khoảng những năm 1550, công thương nghiệp bắt đầu phát triển mạnh, nhiều người nước ngoài ra vào đất Hiến Nam buôn bán và lập phố xá, từ đó Hiến Nam không còn là một trại vắng vẻ như xưa. Hiến Nam đông vui dần, trở thành đô thị phồn thịnh. Vì có nhiều người ngoại quốc ra vào nơi đây nên triều đình nhà Lê đã lệnh rời ty Hiến sát của trấn sở về Phố Hiến để bảo vệ an ninh trật tự nơi này. Từ đây Hiến Nam được gọi là Phố Hiến trung tâm của xứ Sơn Nam. Sau này, Hiến Nội, Hiến Ty, Hiến Doanh, Lai Triều, Vạn Lai Triều cũng đều là tên gọi Phố Hiến [1]. Ý nghĩa của tên gọi Vạn Lai Triều để chỉ nơi kiểm soát và làm thủ tục thông hành cho các tàu thuyền ngoại quốc trước khi được phép lên Kẻ Chợ (kinh đô Thăng Long).

2.3 Dân cư và hoạt động kinh tế

Cư dân của Phố Hiến phải kể đến trước hết là những người Việt chủ yếu làm các nghề thủ công trong các phường hội, một số đến từ nhiều địa phương khác nhau dần dần cũng định cư tại địa điểm này để buôn bán và làm ăn. Đến khi Hiến ty trấn Sơn Nam chọn nơi này làm trị sở thì địa điểm này trở thành một đô thị có những dinh thự quan lại được xây dựng với đông đảo dân cư. Từ đó ở đây có thêm các thành phần cư dân thuộc nhiều tầng lớp xã hội là quan lại, chức sắc, binh lính, nông dân...

Ngoài người Việt, còn có rất nhiều kiều dân với các quốc tịch khác nhau. Đáng chú ý là những người Hoa, những người đến đây sớm nhất với số lượng đông nhất. Người Hoa đến Phố Hiến thường chủ yếu làm nghề y, bán thuốc bắc, vải vóc, mật hương... Họ cũng có một vài cơ sở thu mua tơ lụa cho các phú thương sang buôn bán với Nhật.

Tiếp sau cư dân người Hoa, phải kể đến người Nhật. Họ đến Phố Hiến vào khoảng đầu thế kỷ XVII. Họ thường mang bạc, đồng đến mua đổi lấy các loại tơ hoặc vải lụa. Một số khác là các giáo sĩ và giáo dân Nhật Bản, có tên đạo theo chữ La Tinh, đã đi theo và phục vụ các giáo sĩ phương Tây tới Đàng Ngoài giảng đạo. Vì đã sinh sống lâu năm ở Việt Nam nên những người Nhật này thường làm một số nghề như hoa tiêu dẫn tàu vào cửa sông, phiên dịch, môi giới... Ở Phố Hiến ngoài người Hoa và Nhật Bản còn có thiểu số các thương nhân châu Á đến từ Thái Lan, Malaysia, Philippin.

Trong số cư dân Phố Hiến, còn có những người đến từ phương Tây, trước hết là người Bồ Đào Nha. Những người này đến Phố Hiến vào chính xác thời gian nào vẫn chưa được xác định rõ nhưng ảnh hưởng của họ về thương mại rất mờ nhạt. Họ là những thương nhân độc lập, không lập công ty, không đặt thương hiệu, cũng như người Pháp (1680) họ đến chủ yếu để truyền đạo. Tiếp đến là người Anh và Hà Lan, cả hai đều có thương điểm ở Phố Hiến. Họ chủ yếu bán hàng những mặt hàng mà kinh thành cần đến và mua tơ lụa để trở đi. Đến cuối thế kỷ XVII, các thương điểm phương Tây lần lượt rút khỏi Phố Hiến theo lệnh của triều đình, chỉ còn lại người Hoa và Nhật Bản ở lại [1].



3. Các khu chức năng đô thị

Phố Hiến chính là Hiến Nam bên cạnh Hiến Dinh thuộc xứ Sơn Nam xưa. Gọi Phố Hiến là Hiến Nam có hai nghĩa: một là chỉ xứ Nam nằm trong 4 xứ đồng bằng Bắc Bộ, hai là vị trí ở phía Nam Hiến ty của dinh trấn thủ Sơn Nam đặt phía trên sông Hồng. Thế kỷ X, cư dân ở đây khá đông đúc khiến vùng này trở thành một lãnh địa của xứ quân Phạm Bạch Hổ. Tới thời tiền Lê, đây là ấp của Lý Công Uẩn. Thời Lý Trần, nơi đây là vựa gạo tiền tiêu của kinh đô Thăng Long.

Phố Hiến trong lịch sử chủ yếu mang diện mạo của một đô thị cảng kinh tế. Kết cấu của nó bao gồm một bến cảng sông, một tập hợp chợ, khu phố phường và hai bên thương điểm của nước ngoài (Hình 1).

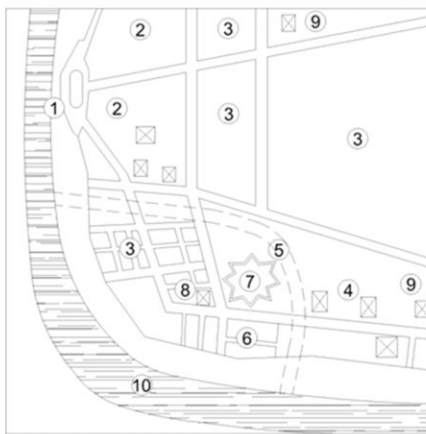
Bến cảng sông: Mạch máu giao thương của Phố Hiến là sông Xích Đằng - đoạn sông Nhị Hà (sông Hồng) chảy sát Phố Hiến. Bến Xích Đằng thời đó có 4 bến đò lớn: Kệ Châu, Quan Xuyên, Nhân Dục và Phương Trà. Bên kia sông lại có trạm tuần ty Lãnh Trì là một trạm tuần lớn, ở phía Nam có bến Mễ Châu còn gọi là Bến Mới, là nơi cho các tàu thuyền phương Tây neo đậu. Chức năng của địa danh "Vạn Lai Triều" là nơi mà các tàu thuyền xin giấy phép đi kinh thành Thăng Long - Kẻ Chợ, tên gọi này cũng là cách gọi Phố Hiến của những người Việt và thương nhân Trung Hoa.

Khu chợ: Cùng với bến cảng sông là các khu chợ khá sầm uất. Chợ Vạn là một chợ sầm uất nhất, nổi tiếng nhất trong dân gian, Chợ Hiến (tức chợ Nhân Dục) bên cạnh ly sở Sơn Nam là chợ chính, theo sử sách, đây là "chợ lớn nhất trong tỉnh hạt". Phía dưới lại có chợ Bảo Châu, bên cạnh bến Nễ Châu. Những chợ này đã vượt khỏi khuôn khổ những chợ địa phương để trở thành các chợ liên vùng, có quan hệ và ảnh hưởng rất lớn đến Thăng Long - Kẻ Chợ đương thời.

Khu phố phường: Khu phố phường là khu định cư của người Việt và các kiều dân ngoại quốc sản xuất và buôn bán có tính chất cố định ở Phố Hiến. Những năm 1709 - 1711, Phố Hiến thời đó đã có khoảng 20 phường, 13 phố và 32 tên cửa hiệu buôn bán nổi tiếng. Nổi tiếng và nhộn nhịp nhất là các phố do các thương gia Hoa Kiều cư trú và buôn bán, hình thành nên khu phố Khách. Ở hai phố Bắc Hoà Thượng và Bắc Hoà Hạ đời Lê đã có đình Hiến Nam và nhà ở mái ngói san sát nhau của người Hoa. Còn người Việt chủ yếu tham gia các hoạt động thủ công nghiệp, họ dựng lên một khu phố mới ở phía đông bắc của phố Bắc Hòa mang tên Nam Hòa. Diện mạo Phố Hiến theo như mô tả của nhà hàng hải người Anh William Dampier: "Đó là một thành phố khá lớn, có độ 2000 nóc nhà nhưng dân cư phần lớn là những người nghèo và lính tráng, họ đóng giữ đồn binh ở đấy, dù rằng không hề có thành lũy, thành quách hoặc súng lớn gì cả ..." [2].

Những tên phường đều phản ánh sự tồn tại các phường theo địa vực, phường buôn bán những mặt hàng nhất định và những phường vừa làm nghề buôn bán một loại mặt hàng riêng biệt nào đó. Tập hợp lại tạo thành sự đa dạng trong nghề nghiệp của cư dân ở đây: đa phần là những người buôn bán, người làm nghề nhuộm, thợ xẻ ván, thợ đóng đồ gỗ, dân chèo thuyền, làm nghề chài lưới và làm nghề nông ven chợ, ven phố, ven bãi sông. Trong số các phường, có các phường thủ công. Sự xuất hiện các phường thủ công này đã thể hiện tính chất hoàn chỉnh của một đô thị trung đại.

Khu Các thương điểm phương Tây: Trong thế kỷ XVII có hai thương điểm phương Tây đã được dựng lên ở Phố Hiến: thương điểm Hà Lan (1637 - 1700) và thương điểm Anh (1672 - 1683). Ngoài ra có công ty Ấn Độ của Pháp cũng đã thành lập một thương điểm ở Phố Hiến vào năm 1680. Các năm của thế kỷ XVII, các thương nhân Hà Lan và Anh đã cho đào một con kênh từ sông Hồng vào tới các thương điểm cho thuyền bè thuận tiện qua lại, hai bên bờ kênh có đắp đê con. Con kênh này cũng nối các thương điểm phương Tây với một đầu là cảng sông và một đầu bên kia là khu phố Châu Á (tức Phố Khách), cũng là một phương tiện cung cấp nước sinh hoạt cho khu thương điểm [3].



Hình 1. Bản đồ Phố Hiến thế kỷ XVII (trái) và Mô hình trưng bày quang cảnh Phố Hiến (phải)

- 1 - Cảng sông; 2 - Khu chợ; 3 - Khu dân cư người Việt và người Hoa;
4 - Thương điểm Hà Lan và Anh; 5 - Con kênh do người Anh và người Hà Lan đào;
6 - Phố Khách của người Hoa; 7 - Thành cổ; 8 - Nhà thờ thế kỷ XVII - XVIII;
Sông Xích Đằng (nhánh sông Hồng chảy qua Hưng Yên)



4. Kiến trúc

Do đặc trưng về kết cấu dân cư, Phố Hiến mang những nhu cầu tâm linh văn hóa của nhiều cộng đồng người khác nhau, thể hiện qua sự đa dạng những công trình kiến trúc. Trong đó nổi bật là phong cách kiến trúc Việt Nam và phong cách kiến trúc Hoa (với sắc thái vùng Phúc Kiến, phía Nam Trung Quốc) với phần mái của các công trình chủ yếu là lợp ngói ống, thấp thoáng có những công trình mang phong cách kiến trúc châu Âu như nhà thờ Gô-tích Phố Hiến, được xây dựng vào thế kỷ XVII. Nhiều khi, các phong cách kiến trúc đó pha trộn lẫn nhau. Cũng như ở các đô thị Việt Nam khác, bên cạnh những kiến trúc bằng gạch ngói, đại bộ phận nhà ở của dân đều bằng gỗ tre nứa, lại ở sát nhau, vì thế trong quá khứ nhiều vụ hỏa hoạn xảy ra phá hủy nhiều công trình của Phố Hiến.

Kết quả nghiên cứu bước đầu các đền, chùa, nhà thờ... cho thấy, công trình kiến trúc của phố Hiến có thể chia ra làm 3 nhóm: kiến trúc Việt mang đặc trưng của đồng bằng Bắc bộ, kiến trúc mang đặc trưng của Phúc Kiến (Trung Quốc) và kiến trúc mang tính chất hòa hợp giữa Đông - Tây - Việt, thể hiện sự giao thoa giữa truyền thống văn hóa của các nền văn minh khác nhau và tín ngưỡng tôn giáo của cư dân ở đây. Đó là thờ thành hoàng, thờ thần - đặc biệt thần Hàng Hải, thờ Phật, thờ Chúa. Ngoài bốn loại hình tôn giáo tín ngưỡng kể trên còn có việc thờ cúng tổ tiên với nhà thờ họ [1].

Di tích kiến trúc đáng chú ý, thể hiện tín ngưỡng của người Hoa là Đông Đô quảng hội. Công trình được xây dựng vào năm 1590, với chức năng cộng đồng, dùng làm nơi giao lưu hội họp của các thương nhân ngoài nước. Ngoài ra còn làm nơi thờ tam thánh của người Hoa, trong nghề thuốc, nghề thủ công và làm ruộng. Một công trình nữa là đền thờ Thiên Hậu, xây dựng năm 1640, theo lối kiến trúc Trung Hoa rõ nét thể hiện qua Tam quan, nhà tế, mái đền, góc đao và kết cấu vì kèo. Đền được thiết kế, đục đẽo trang trí hoa văn sẵn từ Trung Quốc, rồi chở sang Việt Nam cất dựng. Bố cục có các gian thờ chính và các gian thờ hai bên (Hình 2).



Hình 2. Đông Đô quảng hội (trái) và Đền thờ Thiên Hậu (phải)

Văn miếu Xích Đằng là công trình được khởi dựng từ thế kỷ 17 và được trùng tu tôn tạo lớn vào năm Kỷ Hợi, niên hiệu Minh Mệnh thứ 20 (năm 1839), đời vua Nguyễn Thánh Tổ (1820-1840). Văn miếu có tổng thể kiến trúc kiểu chữ Tam, bao gồm Tiền tế, Trung từ và Hậu cung. Hệ thống mái của các tòa nhà được làm liên hoàn kiểu "Trùng thiềm điệp ốc". Mặt tiền Văn miếu quay hướng Nam, cổng Nghi môn được xây dựng đồ sộ, bề thế, mang dáng dấp cổng Văn miếu Hà Nội. Phía trong cổng có sân rộng, ở giữa sân là đường thập đạo, hai bên sân có lầu chuông và lầu khánh cùng hai dãy tả vu, hữu vu. Khu nội tự gồm Tiền tế, Trung từ và Hậu cung, kiến trúc giống nhau, được làm theo kiểu vì kèo trụ trốn. Toàn bộ khu nội tự Văn miếu tòa sáng bởi hệ thống đại tự, câu đối, cửa võng và hệ thống kèo cột đều được sơn thếp phủ hoàn kim rất đẹp.

Phố Hiến có hai ngôi chùa tiêu biểu là chùa Hiến và chùa Chuông xây dựng thời Lê thế kỷ XV, đều do người Việt xây dựng bên cạnh những đóng góp rất lớn của người Hoa. Chùa Chuông xã Hiến Nam nay thuộc Nhân Dục là một ngôi chùa còn để lại nhiều di vật từ thừa phồn vinh của Phố Hiến, trong đó phải kể đến tấm bia lớn được tạo tác năm 1711. Bia đặt trong chùa, phía phải thượng điện, trước sân Tả vu. Trên bia trang trí hình rồng châu mặt trời, có vòng xoáy kiểu âm dương, diềm bia hoa lá cách điệu, mang tên "Kim chung thạch tự bi ký". Chùa Chuông có tên chữ là "Kim Chung tự" (Chùa Chuông Vàng). Chùa Chuông có tổng thể kiểu "nội công ngoại quốc," bao gồm các hạng mục Tiền đường, Thượng điện, Nhà tổ, Nhà mẫu và hai dãy hành lang. Mặt tiền chùa quay hướng Nam, đó là hướng của "Bát Nhã" và "Trí Tuệ."

Chùa Chuông được bố trí cân xứng trên một trục trải dài từ cổng Tam quan đến Nhà tổ. Qua cổng Tam quan là tới ba nhịp cầu đá xanh, bắc ngang qua ao (mắt rồng), cây cầu được xây dựng năm 1702. Tiếp đến là con đường độc đạo được lát đá xanh dẫn thẳng đến nhà tiền đường, theo quan niệm nhà Phật, đường này gọi là "Nhất chính đạo", con đường chân chính duy nhất dẫn dắt con người thoát khỏi bể khổ.

Chùa Hiến tọa lạc ở phường Hồng Châu, thị xã Hưng Yên. Chùa được xây dựng vào thời Hậu Lê. Chùa cũng được dựng theo bố cục mặt bằng "nội công ngoại quốc" gồm ba gian tiền đường, ba gian thiêu hương thờ Phật, ba gian hậu cung thờ Mẫu (tam tòa Thánh Mẫu). Kiến trúc tòa thiêu hương nổi bật với hai lớp mái và ống thoát khói hương mang phong cách kiến trúc chùa Huế. Trong chùa còn lưu giữ nhiều tượng và vật thờ quý (Hình 3).



Hình 3. Chùa Chuông (trái) và Chùa Hiến (phải)

Một ngôi đền thuần Việt cần nhắc tới nữa là Đền Mẫu Hưng Yên, xây dựng theo lối kiến trúc thuần Việt, nhưng lại thờ Quý phi họ Dương (người Trung Hoa), đây là điểm khác biệt hiếm thấy trong các ngôi đền cổ của người Việt. Đền có một trục chính gồm năm cung thờ. Từ ngoài vào, cung thứ nhất là cung thờ Phật, mới được dựng cách đây vài năm do yêu cầu người dân muốn bái Phật; cung thứ hai thờ quan lớn Đệ Nhất; trong cung có bức hoành phi Nam Hải phúc thần; cung thứ ba thờ vọng quan lớn Đệ Tam cùng ban thờ công đồng; cung thứ tư thờ mẫu. Tại cung này có bức hoành phi Mẫu nghi thiên hạ. Cung thứ năm là cung cấm, cung này thờ Dương phi, bà phi nhà Tống. Bên trái trục dọc này có ban thờ mẫu Thượng Ngàn, bên phải là ban cô, ban cậu (Hình 4).



Hình 4. Đền Mẫu Hưng Yên

Nghi môn của đền được xây dựng khá đẹp, kiến trúc kiểu chông diêm hai tầng tám mái. Cửa xây vòm cuốn, có một cửa chính và hai cửa phụ. Trên vòm cuốn ghi kiểu chữ Triện và chữ Hán. Mặt bằng khu nội tự xây theo kiểu chữ Quốc gồm: Đại bái, Trung từ, Hậu cung và hai dãy giải vũ. Tòa Đại bái với 3 gian, kiến trúc cũng theo kiểu chông diêm hai tầng tám mái; các đao mái uốn cong mềm mại kiểu rồng châu, phượng móm, lợp ngói vẩy rồng, chính điện đắp lưỡng long châu nguyệt. Kiến trúc Đại bái dùng hệ vì kèo chông rường con nhị thượng giá chiêng, hạ kẻ bảy; các con rường, đầu sen, trụ trốn chạm bong kênh hình

lá hóa rồng, các bầy chạm hình đầu rồng. Hai bên Đại bái là điện Lưu Ly và cung Quảng Hàn. Trung từ gồm 3 gian, vì kèo kiểu chồng rường đầu sen, lộng lẩy với hệ thống câu đối, hoành phi, đồ tể tự, kiểu long đình, kiểu bát cống... sơn son thếp vàng rực rỡ. Nối với Trung từ là 5 gian Hậu cung, kết cấu bộ vì chồng rường con nhị, các bức cốn chạm bong kênh hoa lá mềm mại.

Ngoài đền mẫu Hưng Yên còn có đền Trần thờ Trần Hưng Đạo và đền Mây thờ tướng quân Phạm Bạch Hổ. Đền Trần ban đầu xây dựng với quy mô nhỏ, trải qua các triều đại đều được trùng tu, tôn tạo. Đến thời Nguyễn được trùng tu với quy mô lớn mới có được không gian như ngày nay với ba gian Hậu cung thờ Trần Hưng Đạo và gia thất của ông. Đền có tổng thể kiểu chữ Tam gồm Tiền tế, Trung từ và Hậu cung. Từ ngoài vào là cổng nghi môn xây kiểu chồng diêm hai tầng tám mái, cửa vòm cuốn, trên cổ diêm ghi bốn chữ: “Kiếm Khí Đẩu Quang” (tinh thần yêu nước tỏa sáng); phía dưới cửa cuốn đề “Trần Đại Vương từ” (Đền Trần Đại Vương). Tòa Đại bái gồm năm gian, kết cấu kiến trúc kiểu vì chồng rường giá chiêng, các con rường được chạm hình đầu rồng cách điệu, gian giữa treo bức đại tự “Thân hiền tại vọng” (Ngưỡng vọng người hiền tài). Nối tiếp Đại bái là năm gian Trung từ, kiến trúc vì kèo quá giang đơn giản, bào trơn đóng bén, không có hoa văn. Phía tiếp giáp với Hậu cung treo bức đại tự “Công đức như Thiên” (Công đức của thánh rộng lớn như trời). Giáp với Trung từ là ba gian Hậu cung, thờ Trần Hưng Đạo và toàn bộ gia thất của ông (Hình 5).



Hình 5. Đền Trần thờ Trần Hưng Đạo

Cuối cùng là hai thương điểm phương Tây là văn phòng đại diện kiêm nhà kho của các công ty Đông Ấn của Hà Lan và Anh. Đây là một quần thể kiến trúc được xây bằng gạch. Từ thế kỷ XVIII, quần thể kiến trúc này đã bị hủy hoại trở thành đồng ruộng. Đến cuối thế kỷ XIX nó được tác giả người Pháp G. Dumoutier đã miêu tả lại [2]. Còn kiến trúc tôn giáo của người Âu với công trình nhà thờ Kitô giáo ở Phố Hiến là nhà thờ cổ xây dựng từ thế kỷ XVII, do các binh sĩ Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha xây dựng theo kiểu Gôtich, vòm theo kiểu vòng cung ba thùy (Hình 6).



Hình 6. Phố Hiến với các nhà thờ Gothic thế kỷ XVII



5. Kết luận và kiến nghị

Không chỉ là thương cảng lớn thế kỷ XVII - XVIII, Phố Hiến còn xuất hiện như là một đô thị đa văn hóa, với sự hòa quyện các yếu tố văn hóa đông tây, trong đó bao gồm cả những giá trị phi vật thể lẫn vật thể. Đặc biệt là sự hòa hợp của hai cộng đồng Việt và Hoa trong bối cảnh phát triển ngoại thương mang tính toàn cầu của thế giới. Hình thành lên những quần thể kiến trúc có giá trị cao, ví như Đền Mẫu Hưng Yên mang nét kiến trúc thuần Việt nhưng lại thờ Quý phi họ Dương - người Hoa, đây là điểm khác biệt hiếm thấy trong các ngôi đền cổ của người Việt.

Trong số 16 di tích hợp thành quần thể Phố Hiến, hiện có nhiều di tích đặc trưng kiến trúc thời Lê: Chùa Chuông, đền Mẫu, Văn Miếu Xích Đằng... Nhờ được tôn tạo, bảo tồn, các di sản của Phố Hiến nói riêng, Hưng Yên nói chung vẫn giữ nét độc đáo. Với những giá trị đặc biệt về lịch sử, kiến trúc, nghệ thuật, ngày 31/12/2014, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 2408/QĐ-TTg, xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt cho Khu di tích Phố Hiến.

Từ năm 1997 đến nay, tỉnh đã tiến hành dự án tu bổ, tôn tạo Quần thể di tích Phố Hiến để phục hồi và bảo tồn các giá trị văn hóa lịch sử. Trong đó, các di tích như: Văn miếu Xích Đằng, chùa Chuông, đền Mẫu, Đông Đô Quảng Hội, đình chùa Hiến... là những công trình đã được tu bổ, tôn tạo tổng thể để bảo vệ, gìn giữ cho kho tàng di sản quý giá của vùng đất văn hiến. Các hạng mục được phục hồi đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật và nguyên tắc bảo tồn, góp phần khai thác và phát huy các giá trị của di tích cho mai sau.

Tỉnh Hưng Yên cần triển khai từng bước các nhóm dự án theo Quyết định số 744/QĐ-TTg ngày 27/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc "Phê duyệt Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị đô thị cổ Phố Hiến gắn với phát triển du lịch", thông qua quy hoạch sẽ hoàn thiện không gian kiến trúc về bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Phố Hiến, để Hưng Yên không những phát triển về kinh tế xã hội mà còn mở ra tiềm năng lớn về văn hóa du lịch. Theo đó, phạm vi nghiên cứu của Quy hoạch khoảng gần 2.000 ha theo ranh giới Phố Hiến cổ và nằm trong giới hạn thành phố Hưng Yên, phù hợp với quy hoạch chung xây dựng thành phố Hưng Yên đến năm 2020.

Quần thể Phố Hiến trở thành Di tích Quốc gia đặc biệt cũng là tiền đề để Hưng Yên phát huy giá trị lịch sử, tiềm năng du lịch sau thời gian dài bị lãng quên. Việc khai thác, phát huy giá trị của di tích sẽ góp phần bảo lưu những giá trị văn hóa truyền thống của những dấu tích cổ xưa trên đất Phố Hiến. Hiện nay, tại các di tích như: Đền Mẫu, chùa Chuông, chùa Hiến... đều trở thành những trung tâm sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng được du khách trong nước biết đến. Đáng chú ý, việc khôi phục "Các lễ hội văn hóa dân gian Phố Hiến" được gắn với các di tích đã góp phần tái hiện về một vùng đất "trên bến dưới thuyền" xưa, đã đi vào lịch sử với câu ca "Thứ nhất Kinh kỳ, thứ nhì Phố Hiến".

Tài liệu tham khảo

1. Đặng Trường (2013), *Đô thị thương cảng Phố Hiến*, NXB Văn hoá Thể Thao.
2. UBKH HVN. Viện Sử học (1989), *Đô thị cổ Việt Nam*, KNXB, Hà Nội.
3. Nguyễn Sỹ Quế (2010), *Lịch sử đô thị*, NXB Khoa học kỹ thuật.